TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2020/QĐST-HNGĐ	*Mường Ảng, ngày 12 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Quàng Thị B, sinh năm 1987.
Nơi ĐKHKTT: Bản I, xã N, huyện M, Điện Biên.
Nơi cư trú: Bản I, xã N, huyện M, Điện Biên.

Bị đơn: Anh Tòng Văn T, sinh năm 1987.
Nơi ĐKHKTT: Bản K, xã X, huyện M, Điện Biên.
Nơi cư trú: Bản K, xã X, huyện M, Điện Biên.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84, 86 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Quàng Thị B và anh Tòng Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị Quàng Thị B và anh Tòng Văn T có 02 người con

chung là:

- Cháu Tòng Thị T, sinh ngày 26/11/2007.

- Cháu Tòng Thị Xuân Q, sinh ngày 01/01/2010.

Chị B và anh T thỏa thuận, thống nhất việc giao nuôi con chung:

Chị Quàng Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tòng Thị Xuân Q kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Anh Tòng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tòng Thị T kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Chị Quàng Thị B không phải cấp dưỡng nuôi cháu Tòng Thị T cùng anh Tòng Văn T. Anh Tòng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Tòng Thị Xuân Q cùng chị Quàng Thị B.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Quàng Thị B và anh Tòng Văn T đều có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản chị B và anh T thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Chị Quàng Thị B và anh Tòng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị B và anh T mỗi người tự nguyện chịu 75.000^{đ} (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng chị B và anh T là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên chị B và anh T đều được miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS Mường Ảng;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương